

KẾ HOẠCH BÀI DẠY
MÔN TOÁN LỚP 4
BÀI 3: SỐ CHẴN, SỐ LẺ (tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- HS nhận biết được số chẵn, số lẻ
- HS nêu được dấu hiệu nhận biết số chẵn, số lẻ
- HS biết 1 số vận dụng về số chẵn, số lẻ trong thực tế cuộc sống ví dụ như trong việc đánh số nhà và một số ứng dụng khác...
- Tạo cơ hội cho HS phát triển các năng lực giao tiếp, tư duy và lập luận toán học và năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc đọc, phân tích, trao đổi và giải quyết các tình huống thực tế.
- Góp phần phát triển các phẩm chất như: Yêu nước, chăm chỉ và trách nhiệm...

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Bộ đồ dùng dạy, học Toán 4.
- Các thẻ số, các hình con thỏ có gắn số, hình ngôi nhà
- Bảng phụ; phiếu học tập bài 1;2;3; phiếu nhóm.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU</p> <p>*KHỞI ĐỘNG</p> <p>- Trò chơi “XIN MỜI”</p> <p>+ Luật chơi: Câu nào cô nói chữ MỜI đầu tiên thì các bạn hãy làm theo. Câu nào không có chữ MỜI đầu tiên thì tuyệt đối không được làm theo.</p> <p>+ Mời cả lớp nổ một tràng pháo tay chào mừng các thầy cô đến dự giờ nào.</p> <p>+ Mời các bạn đứng lên và thể hiện tình cảm với các thầy cô nào!</p> <p>+ Mời các bạn quay vào nhau cười “hi, hi” và vỗ tay 3 cái nào.</p> <p>+ Mời các bạn điểm danh theo thứ tự danh sách lớp bắt đầu từ bạn mang số thứ tự 1.</p> <p>+ Mời HS lấy thẻ số thứ tự của mình trong rổ và cầm trên tay.</p> <p>+ Mời các bạn có số thứ tự từ 1 đến 10 bước lên bục giảng.</p> <p>+ Mời các bạn có STT từ 1,3,5,7,9 gắn vào bên trái bảng; Mời các bạn có STT 2,4,6,8 gắn vào bên phải bảng.</p> <p>*GV: ? Các số 1,3,5,7,9 là loại số nào?</p>	<p>- HS lắng nghe luật chơi</p> <p>- HS tích cực tham gia chơi theo các yêu cầu của GV.</p> <p>- HS quan sát các số 1; 3; 5; 7; 9 và trả</p>

+ Vậy còn các số 2,4,6,8,10 là loại số nào?
? Ngoài ra còn số chẵn nào mà các bạn đã biết không?

- GV dẫn dắt HS vào bài học: Các số lẻ 1,3,5,7,9 và các số chẵn 0;2,4,6,8 chúng mình đã biết ở các lớp dưới. Hôm nay chúng mình cùng đi tìm hiểu thêm các kiến thức về số chẵn, số lẻ.

Bài 3: SỐ CHẴN, SỐ LẼ

B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

- GV giới thiệu 3 nhân vật cùng đồng hành: bạn Mai, Nam và Rô-bốt.

* **Nhiệm vụ:** Tìm hiểu các số thứ tự của các bạn *còn lại* trong lớp 4B là số chẵn hay số lẻ”?

- Báo cáo kết quả bằng trò chơi: “**AI NHANH HƠN?**”

- GV tổ chức cho HS chơi.

- GV kiểm tra kết quả và NX HS chơi.

- GV yêu cầu HS giải thích về một vài số chẵn, số lẻ vừa xếp được trong mỗi nhóm.

- GV nhận xét, tuyên dương

- GV yêu cầu: *nhớ lại bảng chia 2 và cho biết:*

+ *Em hãy đọc những số chia hết cho 2 trong bảng chia 2?*

+ *Các em cùng quan sát trên các số trên bảng và cho cô biết:*

? *Những số chia hết cho 2 em vừa đọc thuộc nhóm số chẵn hay số lẻ?*

? *Vậy em rút ra kết luận gì về đặc điểm của số chẵn?*

+ *Còn những số ở nhóm số lẻ có chia hết cho 2 không?*

lời câu hỏi của GV theo hiểu biết của bản thân hoặc theo kiến thức đã biết, đã tìm hiểu.

- HS quan sát và TLCH...

- HS nghe GV giới thiệu vào bài.

- HS nghe GV giới thiệu các nhân vật cùng đồng hành trong giờ học.

- HS lắng nghe nhiệm vụ và suy nghĩ xem số thứ tự của mình là số chẵn hay số lẻ.

- HS lắng nghe luật chơi.

- HS tham gia trò chơi “Ai nhanh hơn”

- HS kiểm tra KQ và đánh giá kq của các đội chơi.

- HS giải thích lý do xếp các số vào nhóm số chẵn, số lẻ.

- HS đánh giá NX về cách xếp các số thứ tự còn lại vào nhóm số chẵn hay số lẻ của các bạn.

- HS đọc những số chia hết cho 2 ở bảng chia 2. HS khác NX.

- HS quan sát các nhóm số chẵn và lẻ trên bảng.

- Các số chia hết cho 2 thuộc nhóm số chẵn.

- HS rút ra nhận xét: Số chia hết cho 2 là số chẵn. (Hoặc những số chẵn là những số chia hết cho 2)

- Những số lẻ không chia hết cho 2.

<p>- GV chốt KT: ? <i>Vậy số chẵn là những số như thế nào?</i> ? <i>Số lẻ là những số như thế nào?</i></p> <p>- GVNX các câu trả lời của HS.</p> <p>- GV chốt KL: + Số chia hết cho 2 là số chẵn + Số không chia hết cho 2 là số lẻ.</p> <p>*GV giao nhiệm vụ tiếp theo: ? <i>Còn có cách nào để nhận biết số chẵn, số lẻ khác nữa không?</i></p> <p>- Cách thực hiện: (Nhóm đôi) Các em hãy quan sát các số ở nhóm số chẵn và các số ở nhóm số lẻ và nhận xét về chữ số tận cùng của các số đó. + <i>Em hãy nhận xét về chữ số tận cùng của các số chẵn và các số lẻ vừa tìm được? lấy thêm ví dụ về số chẵn, số lẻ ?</i></p> <p>- YC đại diện nhóm báo cáo kết quả TL.</p> <p>- GV kết luận: <i>Để nhận biết số chẵn, số lẻ ta đi xét chữ số tận cùng của một số, cụ thể là:</i> + Các số có chữ số tận cùng là 0,2,4,6,8 là các số chẵn. + Các số có chữ số tận cùng là 1,3,5,7,9 là các số lẻ.</p> <p>- GV đưa rag hi nhớ KT của bài học - GV YC HS đọc - GV mở rộng về dấu hiệu chia hết cho 2: <i>Những số có tận cùng là các chữ số 0,2,4,6,8...thì chia hết cho 2.</i> <i>Những số có tận cùng là 1,3,5,7,9 thì không chia hết cho 2.</i></p> <p>C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP- THỰC HÀNH</p> <p>*THỬ THÁCH SỐ 1: (bài tập 1) - GV YC HS hoàn thành câu trả lời vào</p>	<p>- HS lắng nghe câu hỏi, quan sát 2 nhóm số và đưa ra đặc điểm của số chẵn; số lẻ (VD: Số chẵn là số chia hết cho 2 và ngược lại số chia hết cho 2 là số chẵn) - HS NX</p> <p>- HS đọc KL</p> <p>- HS lắng nghe và nhận nhiệm vụ.</p> <p>- HS quan sát các số ở từng nhóm, nhận xét chữ số tận cùng của các số, thảo luận với bạn bên cạnh kết quả quan sát và nhận xét được và thống nhất KQ báo cáo trước lớp.</p> <p>- Đại diện nhóm báo cáo kết quả - HS lấy thêm VD...</p> <p>- HS đọc và ghi nhớ KL: + Các số có chữ số tận cùng là 0,2,4,6,8 là các số chẵn. + Các số có chữ số tận cùng là 1,3,5,7,9 là các số lẻ.</p> <p>- HS đọc ghi nhớ kiến thức của cả bài.</p> <p>- HS lắng nghe GV và ghi nhớ KT.</p> <p>- HS lắng nghe thử thách số 1.</p>
---	--

phiếu ht sau đó đổi phiếu trao đổi và thống nhất câu trả lời với bạn.

- GV quan sát HS làm phiếu và giúp đỡ khi cần thiết.

- Báo cáo kết quả bằng trò chơi: **Tìm nhà cho thỏ.**

- GV HD luật chơi.

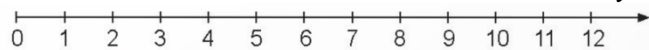
- GV kiểm tra KQ, nhận xét và tuyên dương.

- **GV chốt KT thử thách 1 (bài 1)**

*** THỬ THÁCH SỐ 2- Bài 2:**

- **YC:** HS thực hiện vào phiếu sau đó chia sẻ kết quả với bạn.

Nêu các số chẵn, số lẻ trên tia số dưới đây



- GV cho HS chia sẻ trước lớp:

- GV nhận xét, tuyên dương.

- GV mở rộng, khắc sâu thêm:

- *HS quan sát trên tia số trả lời:*

+ Hai số chẵn liên tiếp hơn kém nhau bao nhiêu đơn vị? Vì sao em biết?

+ Hai số lẻ liên tiếp hơn kém nhau bao nhiêu đơn vị? Vì sao em biết?

- GVNX tuyên dương.

*** Thử thách 3 - Bài 3:** Từ 10 đến 31 có bao nhiêu số chẵn, bao nhiêu số lẻ?

- GV YC HS làm bài theo nhóm 4

-YC đại diện nhóm chia sẻ

- GV nhận xét, khen ngợi

- **GV mở rộng:** Có nhóm nào tìm được cách khác để tính được số chẵn, số lẻ của dãy số bài tập 3 hay không?

- GV giới thiệu cách tính rất nhanh và chính xác khi tìm số chẵn, số lẻ của một dãy số tự nhiên liên tiếp như sau:

- HS thực hiện YC vào phiếu cá nhân

- HS chia sẻ với bạn

- HS tham gia chơi.

- HS lắng nghe luật chơi.

- HS chơi theo 2 đội thỏ nâu và thỏ trắng: gắn các chú thỏ có số chẵn vào nhà “Số chẵn” và gắn các chú thỏ có số lẻ vào nhà “ số lẻ”

- HS cùng kiểm tra và đánh giá KQ các đội chơi.

- HS thực hiện YC vào phiếu ht.

-HS báo cáo KQ(Các số chẵn là: 0,2,4,6,8,10,12/Các số lẻ là: 1,3,5,7,9,11)

- HSNX các nhóm.

- HS quan sát tia số.

- HS trả lời và giải thích

- HSNX.

- HS lắng nghe thử thách số 3.

- Các nhóm 4 TL và thống nhất KQ.

- Đại diện các nhóm báo cáo KQ và giải thích cách tìm.

VD: Từ 10 đến 31 có 11 số chẵn và có 11 số lẻ.

- Các nhóm cho ý kiến và trình bày cách tìm khác, nếu có...

- HSNX, đánh giá.

- HS quan sát và lắng nghe GV.

+ **Tìm số các số chẵn:** Cần xác định số chẵn bé nhất và số chẵn lớn nhất của dãy số đó và tính theo công thức:

(Số chẵn lớn nhất- số chẵn nhỏ nhất): 2 + 1

Với bài tập 3 ta tính như sau:

- Số các số chẵn = $(30-10):2 + 1 = 11$ số

+ **Tìm số các số lẻ:** Tương tự với tìm các số lẻ. Xác định số lẻ lớn nhất và số lẻ bé nhất rồi tính theo công thức:

(Số lẻ lớn nhất- số lẻ nhỏ nhất): 2 + 1

GV chốt: Với cách tính này của cô ta có thể vận dụng được với bất kỳ dãy STN liên tiếp nào với số lượng các STN ít hay rất nhiều các số hạng. Ta có thể dễ dàng tính được KQ mà không cần liệt kê các số hay vẽ tia số.

D. HD VẬN DỤNG – TRẢI NGHIỆM

? Số chẵn, số lẻ được vận dụng trong thực tế như thế nào?

? GV đưa ra hình ảnh một dãy phố. Em hãy vận dụng số chẵn, số lẻ trong việc đánh số nhà, hãy đọc những số nhà còn thiếu trong dãy phố và giải thích vì sao em chọn số đó?

? Ngoài việc số chẵn, số lẻ được vận dụng trong đánh số nhà thì số chẵn, số lẻ còn có những ứng dụng nào nữa?

*** TRẢI NGHIỆM**

- Cùng người thân (hoặc tìm kiếm thông tin trên mạng internet, em hãy tìm thêm những ứng dụng về số chẵn, số lẻ.

- Vận dụng số chẵn số lẻ trong việc **kiểm đếm** nhanh các đồ vật, con vật trong gia đình và xung quanh em nhé! (đếm theo các số chẵn 2; 4; 6; 8; 10; 12; 14; 16; 18;...)

- Vận dụng số chẵn, số lẻ khi cùng người thân muốn tìm địa chỉ nhà nhé.

- HS vận dụng tương tự số chẵn của GV để tính số các số lẻ với YC của bài tập 3 HS tính như sau:

Số các số lẻ = $(31-11):2 + 1 = 11$ số.

- HS đánh giá, NX.

- HS nêu 1 vài ứng dụng thực tế về số chẵn, số lẻ, nếu biết và giải thích tác dụng của nó...

- HS quan sát tranh.

- HS đọc thầm các số trong tranh.

- HS suy nghĩ chọn và đọc số còn thiếu.

- HS giải thích vì sao chọn số đó theo ứng dụng của số chẵn, số lẻ trong cùng dãy nhà...

- HS tìm thêm các ứng dụng khác...

IV. Điều chỉnh sau tiết học: